

Đánh giá trình độ kỹ thuật của sản xuất

VĂN TÌNH

Đánh giá trình độ kỹ thuật của sản xuất rất dễ tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao trình độ kỹ thuật của sản xuất phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội là một trong các nội dung quan trọng của việc quản lý khoa học kỹ thuật. Đối với chúng ta, vấn đề này còn mới mẻ, cần được triển khai và rút kinh nghiệm dần. Trong bài này tác giả trình bày nội dung việc đánh giá trình độ kỹ thuật của sản xuất để trao đổi ý kiến.

THEO tinh thần ĐỔI MỚI cơ chế quản lý của Đảng và Nhà nước và theo kinh nghiệm của nhiều nước, nhất là của Liên Xô và các nước XHCN trong cải cách kinh tế hiện nay, thì một trong những vấn đề cơ bản của quản lý KHKT là: tham gia xây dựng cơ chế kinh tế sao cho phát huy tới mức cao nhất vai trò động lực và là nhân tố quyết định hiệu quả kinh tế - xã hội của KHKT nhằm không ngừng nâng cao trình độ kỹ thuật của sản xuất và chất lượng sản phẩm. Trên lĩnh vực của mình, các hoạt động KHKT phải trực tiếp chịu trách nhiệm về trình độ kỹ thuật (TĐKT) và chất lượng sản phẩm của sản xuất.

Đánh giá, theo đó là tìm các giải pháp nhằm nâng cao TĐKT của sản xuất trở thành nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược của hoạt động KHKT; là một trong những ĐỔI MỚI cơ bản về nội dung và phương thức quản lý KHKT.

Từ nhận thức trên, Nhà nước coi đây là một nội dung và yêu cầu quan trọng của quản lý hoạt động KHKT ở các cấp trực tiếp phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Về phần mình, Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước đã đề nghị Hội đồng bộ trưởng bổ sung làm rõ trong chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về KHKT; đã và đang tiến hành nghiên cứu xây dựng các hướng dẫn cơ bản về nghiệp vụ, phối hợp với một số ngành làm thí điểm việc đánh giá đối với một số lĩnh vực sản xuất (máy cắt gọt kim loại, xi măng...).

Đề góp phần sáng tỏ vấn đề TĐKT CỦA SẢN XUẤT phục vụ cho việc chuẩn bị và triển khai

công việc này trong các ngành, các địa phương, các cơ sở từ kế hoạch năm 1989 trở đi chúng tôi xin được trình bày vắn tắt các khái niệm, nội dung, phương pháp... về đánh giá TĐKT của sản xuất (một vấn đề mới, không dễ hoàn toàn nhất trí trong khi chúng ta chưa đủ kiến thức và kinh nghiệm) để các tổ chức và cá nhân có liên quan tham khảo, vừa vận dụng vào công việc đang thôi thúc, vừa tiếp tục trao đổi, bổ sung, hoàn chỉnh qua thực tiễn của mình kết hợp với tìm hiểu kỹ càng hơn kinh nghiệm của thế giới.

I. Trình độ kỹ thuật của sản xuất là gì?

Trong sản xuất, đặc biệt là sản xuất công nghiệp, KỸ THUẬT được hiểu là tập hợp các yếu tố và điều kiện biểu hiện khả năng cho phép (về mặt kỹ thuật) để tiến hành sản xuất ra sản phẩm, công trình hay hoàn thành một công việc hoàn chỉnh nào đó. Các yếu tố và điều kiện đó bao gồm: Công cụ lao động (thiết bị, máy móc, phụ tùng, dụng cụ gá lắp — đo — kiểm...); đối tượng lao động (nguyên — nhiên — vật liệu); lực lượng lao động có kỹ thuật (các kỹ sư và công nhân lành nghề...); các phương pháp công nghệ; các kiến thức và kinh nghiệm tích lũy được; các vấn đề có liên quan và hiệu quả của nó về mặt tổ chức và quản lý... Ở đây, từ KỸ THUẬT xét trong quá trình sản xuất nên nó đồng nghĩa với từ CÔNG NGHỆ, bao gồm cả phần CỨNG và phần MỀM trong giới hạn thích ứng với mục đích, yêu cầu của quản lý.

TRÌNH ĐỘ KỸ THUẬT của sản xuất là mức độ hoàn thiện và hiệu quả sử dụng kỹ thuật

trong quá trình sản xuất. Theo ý nghĩa tương đối, TĐKT của sản xuất có thể hiểu là khả năng cho phép gia công, chế biến ra sản phẩm hay xây dựng công trình, hay khả năng hoàn thành một công việc hoàn chỉnh nhất định.

Lịch sử phát triển sản xuất công nghiệp thế giới cho thấy, KỸ THUẬT, nói cho cùng, chính là cái cốt lõi, cái quyết định cho kết quả của sản xuất (theo thống kê của LHQ thì tăng năng suất lao động và tăng tỷ trọng sản phẩm xã hội của các nước công nghiệp Âu - Mỹ chủ yếu phụ thuộc vào ba yếu tố: vốn, lao động, KHK) — trong đó KHK (mà chính là kỹ thuật tiên bộ) chiếm từ 60% trở lên). Cho nên, với sản xuất công nghiệp, TĐKT cũng đồng nghĩa với trình độ sản xuất.

Ở đây, với sản xuất chỉ dùng từ KỸ THUẬT chứ không dùng nhóm từ khoa học — kỹ thuật vì chỉ xem xét, đánh giá những gì tạo ra và sử dụng trong quá trình sản xuất ra sản phẩm, công trình, công việc cụ thể. Dưới góc độ ấy, cùng với sự đồng nhất khái niệm kỹ thuật và công nghệ, thì cái gì đó là KHOA HỌC đã biến thành cái KỸ THUẬT rồi!

II. Đánh giá trình độ kỹ thuật của sản xuất để làm gì?

Như đã trình bày ở phần trên, đánh giá TĐKT của sản xuất chính là xác định một cách có căn cứ khoa học (theo một phương pháp thống kê, phân tích, tính toán, so sánh thống nhất) và thực tiễn (phản ánh đúng thực tế khách quan) của năng lực sản xuất đề trên cơ sở đó mà nghiên cứu, đề ra các giải pháp hợp lý nhằm đạt tới các mục tiêu và yêu cầu nhất định của sự nghiệp phát triển kinh tế — xã hội và KHK. Đánh giá là khâu cơ bản, bắt buộc của tất cả mọi việc từ nhỏ đến lớn, nếu việc đó được đặt ra một cách nghiêm túc và muốn đưa tới hiệu quả tốt. Nhưng cái quan trọng hơn, có ý nghĩa thực tế và có sức thuyết phục hơn chính lại là việc đánh giá đó phải đảm bảo có độ tin cậy nhất định ứng với từng mục đích và yêu cầu. Đánh giá theo cảm tính, suy luận chủ quan, thiếu căn cứ hoặc có căn cứ nhưng thiên lệch, không tính tới mối liên hệ của các mặt, các yếu tố có liên quan... là nguồn gốc của sự chia rẽ về quan điểm và tai hại hơn là sẽ đưa tới sai lầm, thất bại của các chủ trương, quyết định, giải pháp. Đáng chú ý hiện nay là tình trạng đánh giá quá khác nhau, từ đó có ý kiến cũng rất khác nhau về cùng một đối tượng, một vấn đề, gây không ít khó khăn cho việc phân tích, chọn lựa, quyết

định của các cơ quan lãnh đạo và cơ quan tổ chức thực hiện. Rõ ràng, ở đây vấn đề được đặt ra là nhất thiết phải tiến hành đánh giá và phải đánh giá đúng với độ tin cậy chấp nhận.

Đánh giá TĐKT của sản xuất được đặt ra hiện nay nhằm phục vụ trực tiếp cho các yêu cầu cụ thể sau đây:

— Làm căn cứ để xây dựng các dự báo và chiến lược, các quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế — xã hội và KHK. Như kinh nghiệm đã đúc kết thành nguyên lý của nhiều nước thì TĐKT được coi là phần cấu thành quan trọng nhất của năng lực công nghệ quốc gia, là căn cứ quan trọng nhất (cùng với xác định nhu cầu công nghệ) cho việc đưa ra các dự báo, chiến lược; đồng thời cũng từ đó mà hoạch định các quy hoạch và kế hoạch phát triển.

— Làm căn cứ để xây dựng các chính sách và chế độ quản lý, đặc biệt là chính sách về nhập kỹ thuật, đưa kỹ thuật tiên bộ vào sản xuất; chính sách phát triển theo chiều sâu, coi trọng các yếu tố chất lượng; chính sách khuyến khích lao động sáng tạo khoa học nhằm tạo ra và áp dụng các giải pháp mới về kỹ thuật; chế độ làm việc theo tiêu chuẩn, quy trình, định mức, an toàn, bảo vệ môi trường và môi sinh...

— Làm căn cứ để xác định và áp dụng các biện pháp nhằm phát huy năng lực hiện có cũng như nâng cao, hoàn thiện nhằm đổi mới kỹ thuật, đổi mới sản phẩm; nói cách khác là nâng TĐKT lên một nấc cao hơn, đáp ứng các yêu cầu mới mà năng lực hiện có không còn đáp ứng nổi.

— Làm căn cứ để xây dựng (hay soát xét lại) các văn bản kỹ thuật làm cơ sở cho quản lý xí nghiệp và quản lý ngành kinh tế — kỹ thuật (tiêu chuẩn, qui phạm, qui trình, định mức, các chỉ tiêu kinh tế — kỹ thuật...) để xử lý các số liệu báo cáo, thống kê, kiểm kê... trong hoạt động sản xuất — kinh doanh — quản lý.

— Tham khảo để xét duyệt các luận chứng đầu tư (nhất là các đầu tư có nội dung chuyển giao công nghệ) cũng như giám định công nghệ các công trình đầu tư.

III. Đối tượng đánh giá trình độ kỹ thuật của sản xuất.

Về nguyên tắc, đối tượng đánh giá là NGÀNH KINH TẾ — KỸ THUẬT. Vì sao? Vì mục đích của đánh giá là nhận biết năng lực của sản xuất dưới góc độ là mức độ hoàn thiện và hiệu quả sử dụng của nó về mặt kỹ thuật để rồi tìm giải pháp hoàn chỉnh, nâng cao, phát huy cho chính cái năng lực ấy. Tuy mỗi ngành kinh tế có

những đặc thù riêng, nhưng với đặc trưng của nền sản xuất đã xã hội hóa và phân công lao động (đã chịu chi phối bởi phương thức sản xuất công nghiệp) thì việc tìm hiểu, đánh giá một cách cô lập từng đơn vị sản xuất trong kết quả lao động hỗn tạp của nó là vô nghĩa với cách đặt vấn đề về TDKT trong thế giới « mở » và KHKT đã thực sự trở thành động lực và là yếu tố quyết định cho chiều hướng phát triển và hiệu quả đem lại về mọi mặt của sản xuất xã hội.

Tuy nhiên, ngành kinh tế — kỹ thuật là một khái niệm rộng, nó được hình thành một cách khách quan cùng với quá trình phát triển của lực lượng sản xuất xã hội. Nhưng trên thực tế, ngành kinh tế — kỹ thuật lại được xác nhận ở các dạng thức khác nhau giữa các nước dựa theo mức độ phát triển chung của nền kinh tế và theo đó là cơ chế kinh tế và cơ chế quản lý. Vì vậy, khái niệm ngành kinh tế kỹ thuật được chọn làm đối tượng đánh giá TDKT ở đây được giới hạn về không gian (hệ thống cả nước hay khu vực các thành phần kinh tế và quy mô lực lượng sản xuất) và giới hạn về phạm vi chuyên môn (rộng như cơ khí, luyện kim, hóa chất, thực phẩm, trồng trọt, chăn nuôi... hay hẹp như cơ khí chế tạo, cơ khí động lực, luyện kim đen, luyện kim màu, phân bón — thuốc trừ sâu, hóa chất cơ bản, rượu bia, đồ hộp, thịt — rau quả, cây lương thực, cây công nghiệp, đại gia súc, gia cầm... hay hẹp hơn nữa như máy công cụ, dụng cụ, thép, gang, a-xít, rượu, mì chính, lúa, lợn...). Chọn đối tượng đánh giá như thế nào là hợp lý phụ thuộc vào ba điều kiện chính là:

— Thể hiện được những đặc trưng kỹ thuật của ngành (như trang bị công nghệ, đối tượng lao động, lao động có kỹ thuật, sản phẩm cuối cùng) và tính hệ thống của nó (mối liên kết về kinh tế kỹ thuật xã hội).

— Yêu cầu đặt ra của quản lý (cần đánh giá cái gì, đến đâu) và khả năng cho phép có thể tiến hành đánh giá được (số liệu, cán bộ, phương tiện, tài chính...).

Khi xác định ngành kinh tế — kỹ thuật nào đó là đối tượng đánh giá, thường bao gồm nhiều đơn vị cơ sở (cả sản xuất, nghiên cứu — phát triển, dịch vụ...), nhiều loại sản phẩm đặc thù. Nhưng việc đánh giá bao giờ cũng đi từ từng đơn vị cơ sở. Kết quả đánh giá ở các đơn vị cơ sở đó (tiêu biểu) cộng với các số liệu thống kê chung của toàn ngành là căn cứ để phân tích, đánh giá TDKT chung của toàn ngành.

IV. Nội dung đánh giá trình độ kỹ thuật của sản xuất.

Nội dung chính của đánh giá TDKT của sản xuất bao gồm: xác định và xây dựng các chỉ tiêu đánh giá; thu thập số liệu và tính toán phân tích, đánh giá; kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao TDKT của đối tượng được đánh giá.

1. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá:

Chỉ tiêu đánh giá được chọn phải đảm bảo các yêu cầu: định lượng, đo và so sánh được; phản ánh sự biến chuyển về chất sự phát triển kỹ thuật của sản xuất; đủ căn cứ để phân tích, đánh giá thực trạng của tình hình.

Hệ thống chỉ tiêu thường được chia thành bốn nhóm lớn:

a) Các chỉ tiêu đặc trưng TDKT của các yếu tố sản xuất như: tuổi thọ trung bình của thiết bị; mức hao mòn hữu hình (vật lý); hệ số đổi mới thiết bị; tỷ trọng thiết bị hiện đại, chuyên dùng, năng suất cao; tỷ trọng vốn cố định trực tiếp tham gia sản xuất; công suất thiết bị chính; mức trang bị năng lượng nói chung và điện nói riêng cho lao động; mức trang bị vốn cho lao động; mức trang bị kỹ thuật cho lao động; tỷ trọng sản phẩm được sản xuất theo công nghệ mới; trình độ cơ khí hóa và tự động hóa, hóa học hóa; chất lượng của đối tượng lao động (các định mức và tiêu hao thực tế của dạng nguyên vật liệu chính cho một đơn vị sản phẩm; tỷ trọng nguyên vật liệu mới, tỷ lệ phế thải và tổn thất...). Nhóm chỉ tiêu này phản ánh mức độ hoàn thiện công cụ lao động, chất lượng của đối tượng lao động và trình độ công nghệ của sản xuất.

b) Các chỉ tiêu đặc trưng về chất lượng sản phẩm (còn gọi là TDKT của sản phẩm) như: tỷ lệ sản phẩm đạt trình độ trung bình tiên tiến thế giới; tỷ lệ sản phẩm đạt trình độ trung bình tiên tiến trong nước; tỷ lệ sản phẩm có trình độ lạc hậu cần loại khỏi sản xuất; tỷ lệ sản phẩm xuất khẩu. Nhóm chỉ tiêu này vừa phản ánh khả năng thỏa mãn nhu cầu vừa thể hiện trình độ công nghệ và hiệu quả tổng hợp của sản xuất.

c) Các chỉ tiêu đặc trưng trình độ tổ chức và quản lý sản xuất như: trình độ chuyên môn hóa; trình độ tổ chức và quản lý (lao động gián tiếp, chi phí bộ máy quản lý...); đào tạo cán bộ (kết cấu trình độ các loại cán bộ — công nhân); môi trường sản xuất... Nhóm chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả của cơ chế và năng lực quản lý.

TRAO ĐỔI

d) Các chỉ tiêu đặc trưng hiệu quả sản xuất như: năng suất lao động; doanh lợi; hiệu quả do các biện pháp KHKT mang lại... Nhóm chỉ tiêu này phản ánh tổng hợp tác động của các yếu tố tạo thành năng lực sản xuất.

Tập hợp hệ thống các chỉ tiêu được chọn từ bốn nhóm kể trên phải phản ánh được mức trạng bị kỹ thuật cho lao động và mức độ đáp ứng các yêu cầu của sản xuất hiện tại về công cụ lao động; chất lượng của đối tượng lao động; trình độ phát triển của công nghệ; TĐKT của sản phẩm và trình độ tổ chức — quản lý. Mỗi chỉ tiêu đều phải có tên gọi, ý nghĩa và công thức hay cách xác định rõ ràng.

2. Thu thập số liệu và phân tích, đánh giá

Vấn đề quan trọng ở đây là tổ chức thu thập các số liệu và tình hình của đối tượng cần đánh giá ứng với các chỉ tiêu đã xác định. Ngoài các báo cáo và số liệu thống kê, mỗi chỉ tiêu còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác cần được xem xét đầy đủ. Vì vậy cần thu thập thêm tình hình về những mặt có liên quan, đặc biệt là các căn cứ và chủ quan và khách quan như cung ứng thiết bị, phụ tùng, hóa chất, năng lượng, vật tư; tình hình tiêu thụ sản phẩm; việc thực hiện các chế độ chính sách; việc tổ chức lao động... Cần sắp xếp, phân loại, xử lý tình hình và số liệu thu thập được theo từng chỉ tiêu và theo từng nhóm. Loại bớt những số liệu không cần thiết hoặc không có căn cứ chính xác. Thu thập, bổ sung thêm tình hình và số liệu tới mức cần thiết, đặc biệt với các chỉ tiêu quan trọng. Lập các bảng phân tích, các biểu đồ, đồ thị nhằm phản ánh các chỉ tiêu nghiên cứu một cách rõ ràng, dễ hiểu, cho phép đánh giá được ảnh hưởng của các yếu tố liên quan tới giá trị của các chỉ tiêu đó.

Việc phân tích đánh giá này gồm có hai phần gắn bó với nhau, có vị trí quan trọng riêng của từng phần: trị số đạt được của từng chỉ tiêu qua tính toán và phần lời giải trình sâu vào bản chất của tình hình. Vì sự phức tạp của ta trong tổ chức sản xuất và quản lý, nên phân biệt đúng — sai, tốt — xấu, tiến bộ — lạc hậu, lời — lỗ... rất khó chính xác. Hiện tượng khá phổ biến hiện nay là lẫn lộn giữa các đối cực ấy trong một cơ cấu. Vì vậy, việc phân tích, đánh giá này cần được xem xét đầy đủ các mặt một cách khách quan, cụ thể, xử lý loại bỏ các yếu tố gây nhiễu... trên cơ sở các số liệu và tình hình thu thập được kết hợp với sự phân tích, lý giải nghiêm túc của các chuyên gia.

3. Kiến nghị các giải pháp

Việc phân tích, đánh giá được kết thúc bằng đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao TĐKT của sản xuất cho đối tượng được đánh giá. Vì là những giải pháp để thực hiện gắn liền với trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân có liên quan từ trên xuống dưới, nên trong báo cáo đánh giá phải trình bày ngắn gọn, bằng tình hình và số liệu cụ thể so sánh được mức độ đáp ứng của năng lực sản xuất hiện có với nhiệm vụ trước mắt (như tới năm 1990), với yêu cầu tới năm 2000, với trình độ thế giới. Nói rõ các nguyên nhân chính có ảnh hưởng xấu tới quá trình phát triển sản xuất; chỉ rõ thực chất của vấn đề là ở đâu và bằng cách nào loại trừ sai sót và nhược điểm có hiệu quả nhất.

Các biện pháp phải rất cụ thể, chia thành hai loại: loại tự thân chủ động giải quyết (của cơ sở, của ngành, của địa phương); loại yêu cầu sự hỗ trợ của các cơ quan cấp trên có trách nhiệm giải quyết (Hội đồng bộ trưởng, Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Bộ tài chính, Ngân hàng...).

V. Triển khai công tác đánh giá trình độ kỹ thuật như thế nào

Đánh giá TĐKT của sản xuất, như trình bày ở trên, là công việc tự thân từng cơ sở, từng ngành, từng địa phương phải làm thường xuyên, chặt chẽ gắn liền với đòi hỏi không thể thiếu của công việc và với trách nhiệm, lợi ích của họ. Nhưng ở nước ta, hoạt động sản xuất đang trong quá trình chuyển sang giai đoạn mới song về cơ bản vẫn còn trong cảnh lâm lữ tri tri, chưa gắn bó với thị trường, năng suất — chất lượng — hiệu quả rất thấp, yếu tố KHKT và sự sáng tạo của lực lượng lao động chưa được coi trọng... Trong tình hình đó, tuy là cơ bản và cấp bách, nhưng không thể đặt ra và tiến hành vội vàng, thiếu sự chuẩn bị cần thiết về nhận thức và các điều kiện cụ thể.

Trong chương trình hành động của Hội đồng bộ trưởng về chỉ đạo triển khai quyết định 217 — HĐBT ở các cơ sở, đã khẳng định việc đánh giá TĐKT — công nghệ, thúc đẩy nhanh quá trình đổi mới kỹ thuật, đổi mới sản phẩm là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong đổi mới quản lý tại từng đơn vị cơ sở và trong đổi mới quản lý hành chính kinh tế nhà nước.

Theo hướng đó, từ nay tới năm 1990, chúng tôi thấy cần tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt các việc sau đây:

— Về phía quản lý Nhà nước: định rõ mục tiêu, yêu cầu về đánh giá và đưa ra các giải pháp về nâng cao TĐKT cho các ngành kinh tế, nghiên cứu ban hành các văn bản pháp quy và nghiệp vụ cơ bản để hướng dẫn chung cho các ngành các địa phương; tiến hành thí điểm việc đánh giá để rút kinh nghiệm; thu thập, cung cấp các thông tin, tư liệu tham khảo cần thiết và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tham gia vào công việc này của các ngành, các địa phương và cơ sở. Đồng thời, cần tích cực chuẩn bị một số vấn đề về thủ tục, về cơ chế, về điều kiện vật chất để có thể đưa công tác này vào quỹ đạo của cơ chế quản lý mới về kinh tế - xã hội trong những năm sau 1990.

— Về phía các ngành, các địa phương: với tư cách là quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật hay quản lý kinh tế trên khu vực lãnh thổ cần nghiên cứu, sớm đưa công tác đánh giá TĐKT vào nội dung và yêu cầu quản lý ứng với từng thời kỳ kế hoạch; xác định các đối tượng cần được đánh giá năm 1989 - 1990 và cho các năm tiếp theo (1991 - 1995); tổ chức tốt công tác thí điểm (nơi nào có thí điểm của Trung ương thì kết hợp, bổ sung, hoàn chỉnh); hướng dẫn các cơ sở để họ làm quen và chuẩn bị dần cho việc tiến hành đánh giá cụ thể theo kế hoạch. Ngay từ bây giờ, các cơ quan chức năng quản lý sản xuất và chuyên trách về KHKT cần xác định rõ trách nhiệm của mình, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và bố trí tổ chức - cán bộ theo dõi và tổ

chức thực hiện các chương trình đề ra một cách chủ động và có bài bản.

— Về phía các cơ sở, cần thấy rõ đây là công việc thiết thân của cơ sở mình; chủ động nghiên cứu, phổ biến kiến thức và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ có liên quan, bắt tay làm ngay trong năm 1989 một số việc có tính chất tập dượt và chuẩn bị như: thống kê phân tích các thiết bị công nghệ chính; các lực lượng lao động có kỹ thuật; các tài liệu kỹ thuật chính; trình độ chất lượng; hiệu quả đầu tư KHKT... Trên cơ sở hướng dẫn và kinh nghiệm chung của Nhà nước, ngành, địa phương từng cơ sở nên tập vận dụng kết quả đánh giá TĐKT vào giải quyết các công việc tổ chức và quản lý sản xuất - kinh doanh cụ thể của mình như lập chương trình nghiên cứu - thiết kế - chế thử sản phẩm; chương trình áp dụng kỹ thuật mới; kế hoạch liên doanh - liên kết trong đó có nội dung chuyển giao công nghệ; cải tiến tổ chức và quản lý nhằm nâng cao công suất và hiệu suất sử dụng thiết bị, giảm các định mức hao phí năng lượng nguyên vật liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm... Thật ra, đối với các cơ sở, vấn đề này không phải hoàn toàn mới; trên thực tế nhiều ít đã có làm nhưng chưa có hệ thống và thiếu chính xác. Trên cơ sở các khái niệm, nội dung và phương pháp đánh giá được hướng dẫn lần này, chắc hẳn từng cơ sở có thể vận dụng thuận lợi hơn, đưa lại kết quả thiết thực hơn.

Biên tập: Nguyễn Đức Tri

KHAI THÁC, CHẾ BIẾN...

(Tiếp theo trang 30)

— Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi giá trị của phân lân phốtphorit, xây dựng tập quán sử dụng nó như là những dạng phân lân khác. Cần mở những lớp tập huấn ngắn hạn ở các địa phương, hướng dẫn kỹ thuật bón phốtphorit.

Nhà nước cần chỉ đạo và hỗ trợ cho các địa phương có nhiều mỏ phốtphorit sớm xây dựng các cơ sở khai thác và chế biến phân lân phốtphorit vì nguồn phân bón này không chỉ phục vụ cho địa phương đó, mà còn cần thiết đưa tới những tỉnh có nhiều đồng ruộng phèn hoặc bị nhiễm phèn, đặc biệt là ở Nam Bộ.

— Các địa phương cần đẩy mạnh việc thực hiện chỉ thị 131 - CT của HĐBT, chủ động phối hợp với các cơ quan nghiên cứu khoa học và các đoàn hoặc liên đoàn địa chất trong vùng để tiến hành điều tra, lập phương án xây dựng các cơ sở khai thác, chế biến phù hợp với quy mô trữ lượng và điều kiện khai thác của nó.

Biên tập: Đỗ Thanh Thúy